

Số: 129 /BC-STP

Quảng Nam, ngày 17 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1823/SNN&PTNT-CCTL ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v thẩm định dự thảo Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương và địa phương, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
3. Nghị định số 34/2016/NĐ – CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
4. Điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017: ***“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.”***;
5. Điểm đ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: ***“Quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 35 Luật Thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan”***;
7. Điều 3 Quyết định số 1050 a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020: ***“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này.”***

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị Quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định

2.1. Tên gọi của dự thảo văn bản và tên gọi của dự thảo Tờ trình

a) Tên gọi của dự thảo Nghị quyết, đề nghị viết lại: **“Quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020”**.

b) Tên gọi của dự thảo Tờ trình, đề nghị viết lại: **“Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020**

2.2. Căn cứ ban hành Nghị quyết

Tại căn cứ thứ năm tính từ trên xuống, đề nghị thay cụm từ “*Căn cứ*” trước cụm từ “*Quyết định*” thành cụm từ “*Thực hiện*” và dòng cuối cùng, đề nghị thay dấu phẩy “,” thành dấu “.” cho phù hợp với khoản 1 và khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Cụ thể viết lại như sau:

- *Thực hiện Quyết định số 1050 a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;*

- *Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng...năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày ...tháng...năm 2019 của Ban kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

2.3. Nội dung dự thảo văn bản

- Về nội dung, dự thảo văn bản đã có ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và có giải trình về những ý kiến góp ý. Đồng thời, mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020 được xây dựng bằng với mức sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được quy định tại Quyết định số 1050 a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Sở Tư pháp cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo văn bản và tham gia một số ý kiến như sau:

- Về thời điểm có hiệu lực thi hành của dự thảo văn bản: Được quy định tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, cần lưu

ý hiệu lực thi hành của văn bản không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, để xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp.

- Về “Nơi nhận” của văn bản: Đề nghị thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

3.1. Về ngôn ngữ được sử dụng trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: cơ quan chủ trì soạn thảo đã sử dụng **Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (quy định trực tiếp)** - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ để xây dựng dự thảo Nghị quyết định là phù hợp.

III. KẾT LUẬN

Để đảm bảo cho dự thảo văn bản được ban hành đúng theo quy định, trước khi hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết này thì phải bổ sung thêm văn bản thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu các nội dung thẩm định tại mục II của Báo cáo này để tiến hành hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Lập hồ sơ trình UBND tỉnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm năm 2015, đồng thời gửi Sở Tư pháp Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để theo dõi.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết Quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Bùi Xuân Hiếu